

## Vùng dao động

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.6%, đóng cửa tại 1,371 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, chỉ HPG (+0.8%) đóng góp tích cực cho chỉ số trong khi VIC (-1.0%), VPB (-1.2%), TCB (-1.6%), và VNM (-2.6%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 1,100 tỷ đồng. Cụ thể, VPB, VNM, và VIC chịu áp lực bán cao nhất trong khi FPT, VHM, và TCH thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

### Đồ thị VN30 Future: Tích lũy/điều chỉnh trong phiên

VN30F2105 tích lũy trong phiên giao dịch trước và đã tăng đã dần suy yếu khi hợp đồng này đóng cửa dưới MA20. Tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn duy trì khi MA20 và MA50 duy trì chuyển động hướng lên (Đồ thị ngày). Bên cạnh đó, Bollinger bands đã co thắt, xác nhận cho giai đoạn tích lũy ngắn hạn. Vùng 1,320 điểm và 1,340 điểm lần lượt là vùng hỗ trợ ngắn hạn và trong phiên. Trong trường hợp này, traders nên bảo vệ lợi nhuận và đóng hết mọi vị thế mua sau phiên ATO.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,280-1,340 điểm nên được đóng sau phiên ATO. Với vị thế mua mới, traders nên chờ tín hiệu tin cậy sau khi giai đoạn tích lũy kết thúc.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,371.4	(0.6)					
VN30F2105	1,367.0	(0.5)	189,026	28,685	1,380	20/05/21	5
VN30F2106	1,360.4	(0.6)	1,893	1,898	1,380	17/06/21	33
VN30F2109	1,356.0	(0.5)	589	256	1,382	16/09/21	124
VN30F2112	1,356.0	(0.9)	160	153	1,383	16/12/21	215

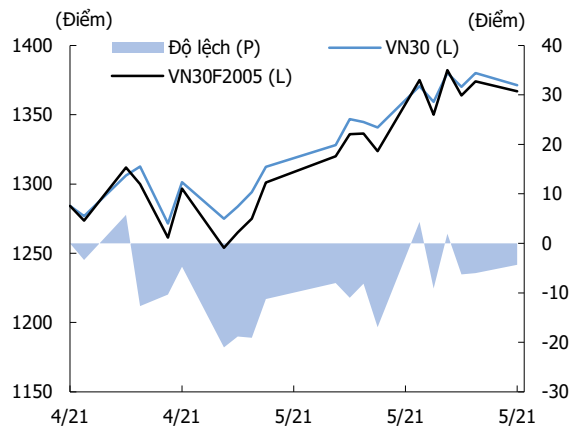
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

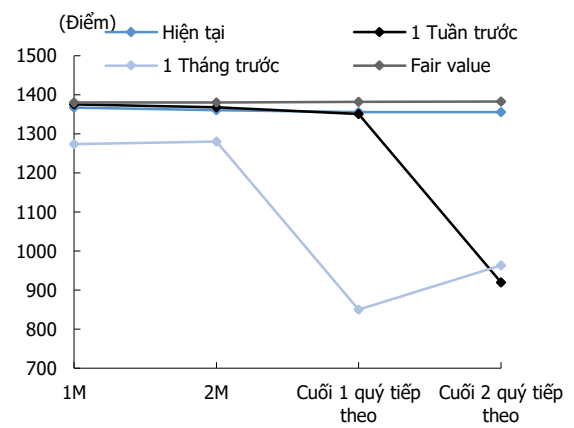
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

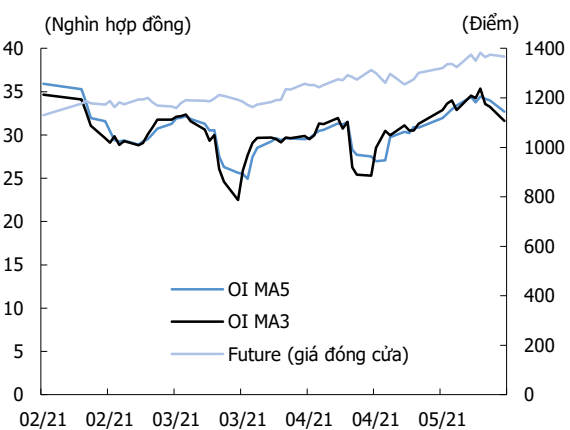
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

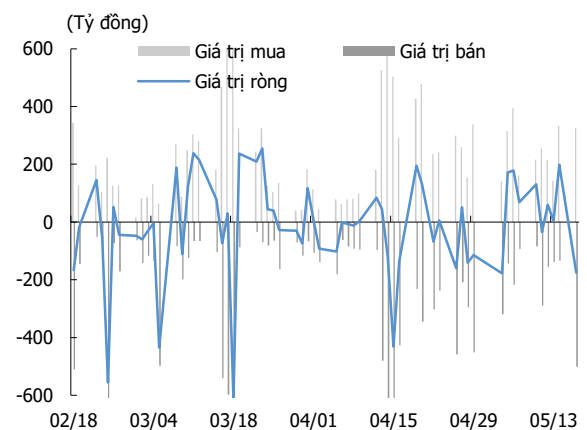
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	168,120	0.60	41,800	(1.3)	20.4	2.13	2,891	16.7	50,600	35,550
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	40,531	0.36	54,600	(2.2)	21.4	1.98	898	27.4	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	174,069	3.11	46,750	(0.5)	9.8	1.91	14,505	25.7	47,600	20,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	67,627	4.81	85,700	1.1	18.2	4.04	2,307	49.0	86,600	43,600
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	157,901	0.71	82,500	(1.9)	20.9	3.13	913	2.5	96,000	63,300
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	49,646	3.11	31,150	(0.2)	10.1	2.02	5,281	17.3	31,900	13,667
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	205,092	10.09	61,900	0.8	11.3	3.11	22,134	29.7	63,300	20,000
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	20,396	1.09	36,500	(2.0)	17.1	2.45	2,812	31.7	38,000	20,238
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	92,079	4.94	32,900	(0.3)	9.1	1.79	18,933	23.0	33,800	13,226
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	122,402	3.83	104,200	(3.6)	81.3	7.57	2,042	32.8	111,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	67,274	3.91	141,500	(0.7)	15.6	3.89	930	49.0	148,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	148,847	4.60	137,600	2.6	32.9	4.68	2,456	7.5	141,000	51,020
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	34,171	1.22	70,200	(2.5)	26.0	6.42	4,038	2.8	74,200	17,038
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	67,166	0.78	54,000	(1.5)	18.5	2.86	2,132	15.8	59,600	41,000
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,372	1.53	94,000	(0.2)	18.9	3.72	524	49.0	98,000	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,454	0.51	12,150	(0.8)	11.7	0.99	14,834	3.4	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	17,060	0.69	55,200	(1.4)	8.1	1.44	737	49.0	59,600	29,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,096	0.38	19,600	(3.0)	17.3	1.53	3,598	8.6	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	22,896	1.23	35,450	0.4	12.8	2.01	12,588	45.9	37,250	13,250
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	46,805	3.98	25,950	(1.7)	17.4	1.57	35,242	11.9	27,150	9,680
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	167,710	9.75	47,850	(1.6)	11.7	2.14	13,535	22.5	49,850	17,500
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,575	0.42	22,900	1.8	8.9	1.58	6,149	10.8	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	33,632	1.80	32,600	2.0	8.6	1.87	5,093	30.0	32,900	15,796
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	356,052	3.50	96,000	(0.9)	16.8	3.53	1,657	23.4	108,500	75,100
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	331,583	4.47	100,800	3.7	12.8	3.64	3,586	22.5	112,400	70,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	419,421	6.79	124,000	(1.0)	57.0	5.20	1,989	14.6	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	61,744	2.76	114,000	(3.3)	30.1	4.08	563	18.9	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	182,244	8.15	87,200	(2.6)	18.6	5.82	3,764	55.0	117,200	86,100
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	161,522	9.39	65,800	(1.2)	14.2	2.88	10,846	22.1	67,400	19,400
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	69,760	1.51	30,700	0.2	26.1	2.32	5,872	29.8	38,300	24,050

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.